

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-08-2022

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Xuyên

Các hội thẩm nhân dân:

1/- Ông Liêu Tài Ngoánh

2/- Ông Lê Việt Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Văn Hữu Tuấn- kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 08 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXX-ST ngày 22 tháng 06 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Chung Chí C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

2. Bị đơn: Chị Trần Hồng Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp D, xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

(Anh C có đơn xin vắng mặt, chị Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 04 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là anh Chung Chí C trình bày: Anh và chị Trần Hồng Đ xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Quá trình chung sống anh và chị Đ có 01 (một) con chung tên: Chung Khánh D, sinh ngày 31/12/1998. Hiện cháu D đã thành niên và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh và chị Đ là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh C và chị Đ đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được do không còn tình cảm với nhau và hiện tại, anh C không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị Đ.

Nay, anh Chung Chí C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh C được ly hôn với chị Trần Hồng Đ; Về con chung là cháu Chung Khánh D, sinh ngày 31/12/1998 đã thành niên và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh C không còn có yêu cầu gì khác.

Đối với chị Trần Hồng Đ không có lời trình bày tại Tòa án, đồng thời, chị Đ cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu của anh Chung Chí C theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng qui định của thủ tục tố tụng dân sự cho chị Đ, nhưng chị Đ không đến Tòa án. Vì vậy, theo quy định của pháp luật nếu bị đơn không cung cấp, tài liệu, chứng cứ cũng như ý kiến của mình thì Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

* Về tố tụng: Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung đề xuất: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Chung Chí C.
2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.
3. Án phí: Anh Chung Chí C phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là anh Chung Chí C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Hồng Đ, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là chị Trần Hồng Đ có địa chỉ tại ấp D, xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà, anh Chung Chí C có đơn xin vắng mặt, chị Trần Hồng Đ vắng mặt. Toà án nhân dân huyện Hoà Bình, tỉnh Bạc Liêu đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các quyết định tố tụng dân sự cho chị Đ để tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án theo yêu cầu ly hôn giữa anh C và chị Đ theo quy định, nhưng chị Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C và chị Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về hôn nhân: Anh C và chị Đ xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và đã được Ủy ban nhân dân xã K cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/6/2009. Vì thế, hôn nhân giữa anh C và chị Đ là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C xác định: Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị Đ là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xung đột, cự cãi nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Từ khi sống ly thân với nhau, anh C và chị Đ đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thể hàn gắn được, nên anh C yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân muốn tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện; vợ chồng phải biết thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh C và chị Đ không biết tôn trọng nhau để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà thường xuyên cự cãi nhau, dẫn đến anh C và chị Đ đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Từ khi sống ly thân, anh C và chị Đ cũng đã dùng nhiều biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng, nhưng không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Đ, không có nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh C và chị Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Chung Chí C đối với chị Trần Hồng Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa anh C và chị Đ có 01 (một) con chung tên: Chung Khánh D, sinh ngày 31/12/1998. Hiện cháu D đã thành niên và có cuộc sống tự lập, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh C xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, anh C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[4] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Chung Chí C đối với chị Trần Hồng Đ, xử cho ly hôn giữa anh Chung Chí C và chị Trần Hồng Đ.

2/- Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Chung Chí C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003097 ngày 06 tháng 05 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Bình được chuyển thu.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Phan Thị Mỹ Xuyên

